

## YÊU CẦU TRONG GIẢI QUYẾT MỐI QUAN HỆ GIỮA ĐẢNG LÃNH ĐẠO, NHÀ NƯỚC QUẢN LÝ, NHÂN DÂN LÀM CHỦ

TS. QUÁCH THỊ MINH PHƯỢNG<sup>(\*)</sup>

Ngày nhận bài: 02/10/2023

Ngày thẩm định: 05/10/2023

Ngày duyệt đăng: 15/12/2023

**Tóm tắt:** Đại hội lần thứ XIII của Đảng khẳng định: “Tiếp tục nắm vững và xử lý tốt các mối quan hệ lớn:..., giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ;...”<sup>(1)</sup>. Quan điểm chỉ đạo về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới tại Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII nêu rõ: Nắm vững và xử lý tốt các mối quan hệ lớn giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ. Bài viết làm rõ một số vấn đề cơ bản, đưa ra những yêu cầu góp phần xử lý tốt mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ.

**Từ khóa:** Đảng lãnh đạo; mối quan hệ; Nhà nước quản lý

### 1. Mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ

Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ là một trong các mối quan hệ lớn được Đại hội lần thứ XIII của Đảng tiếp tục khẳng định. Đây là những mối quan hệ phản ánh quy luật mang tính biện chứng, những vấn đề lý luận cốt lõi về đường lối đổi mới của Đảng, cần tiếp tục được bổ sung, hoàn thiện và phát triển phù hợp với thực tiễn. Trong mối quan hệ này, Đảng lãnh đạo Nhà nước là lãnh đạo về mặt chính trị (thông qua chủ trương, đường lối, bằng công tác tổ chức, cán bộ...). Sự lãnh đạo của Đảng với xã hội thực hiện gián tiếp qua vai trò quản lý của Nhà nước. Do đó, Đảng không có quyền lực nhà nước, không có

chức năng của cơ quan công quyền. Nhà nước thực hiện chức năng quản lý, thực hiện quyền lực nhà nước, trực tiếp quản trị xã hội. Thiếu sự phân định giữa chức năng lãnh đạo của Đảng và chức năng quản lý của Nhà nước là một biểu hiện của việc thiếu dân chủ (nghĩa là yếu tố nhân dân làm chủ cũng không được bảo đảm), sẽ dẫn đến những hạn chế lớn trong hoạt động của toàn hệ thống chính trị. “Sự lẫn lộn, nhập cục một cách chủ quan giữa chức năng của Đảng và chức năng của Nhà nước đã làm cho Đảng yếu, Nhà nước non kém, Đảng không phát huy được chức năng vốn có của mình, còn Nhà nước rơi vào tình trạng thụ động, quan liêu, xa rời thực tế, quyền lợi của nhân dân trở thành hình thức”<sup>(2)</sup>.

Ranh giới giữa sự lãnh đạo của Đảng và hoạt động quản lý của Nhà nước mang tính tương đối, bởi lẽ “trong sự lãnh đạo của

<sup>(\*)</sup> Học viện Chính trị khu vực II, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Đảng có nội dung quản lý, thông qua quản lý để lãnh đạo<sup>(3)</sup>. Nhưng, nội hàm các hoạt động này đối với Đảng và Nhà nước là khác nhau (về nội dung và phạm vi). Đảng lãnh đạo Nhà nước thông qua Cương lĩnh, chiến lược, các chủ trương, chính sách lớn; công tác tổ chức, cán bộ; hoạt động kiểm tra, giám sát; lãnh đạo thể chế hóa các quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng thành chính sách, pháp luật; lãnh đạo xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức...; lãnh đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách, Hiến pháp và pháp luật; lãnh đạo đổi mới, nâng cao chất lượng lập pháp, cải cách hành chính và cải cách tư pháp<sup>(4)</sup>.

Như vậy, “mối quan hệ giữa Đảng cầm quyền và Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là mối quan hệ giữa hai chủ thể trong hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa, vừa mang tính độc lập, vừa mang tính phụ thuộc, giữa hai chủ thể vừa bình đẳng vừa không bình đẳng”<sup>(5)</sup>. Trong mối quan hệ đó, Đảng lãnh đạo Nhà nước, định hướng chính trị cho tổ chức và hoạt động của Nhà nước; Nhà nước là một tổ chức công quyền, trong ý nghĩa là một hình thức tổ chức quyền lực của nhân dân; do nhân dân tự tổ chức thành. Mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo và Nhà nước quản lý thể hiện: (1) Nhà nước chịu sự lãnh đạo của Đảng: bảo đảm việc triển khai cương lĩnh, đường lối của Đảng với tính tối cao của Hiến pháp và pháp luật, khắc phục tình trạng tuyệt đối hóa một trong hai. Phải có sự phân định rõ chức năng, thẩm quyền, trách nhiệm của Đảng và Nhà nước; mối quan hệ giữa thẩm quyền và trách nhiệm của Đảng và Nhà nước; (2) Nhà nước chịu sự kiểm soát của Đảng: Đảng thiết kế và tổ chức thực thi các cơ chế kiểm tra, giám sát việc thực hiện quyền lực nhà nước, buộc quyền lực nhà nước tuân thủ định hướng chính trị của Đảng và biến nó thành thực tiễn điều hành và quản lý của Nhà nước, trở thành một cơ chế để nhân dân kiểm soát hoạt động của Nhà nước; (3) Nhà nước chế ước tổ chức và hoạt động của Đảng: các thể chế quy định nội dung, phương

thức lãnh đạo của Đảng, thẩm quyền, trách nhiệm của Đảng trước Nhà nước phải hợp hiến, hợp pháp, phù hợp ý chí lợi ích của nhân dân, của dân tộc. Bản chất của mối quan hệ này trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước đặt ra pháp luật, Đảng là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội, nhưng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật. Nhà nước ban hành ra pháp luật nhưng chính Nhà nước cũng là chủ thể thực hiện pháp luật, chịu sự điều chỉnh, chế ước của pháp luật.

Nhân dân là chủ thể tối cao của quyền lực, bao gồm cả quyền lực chính trị của Đảng và quyền lực (quản lý) của Nhà nước. Đảng hoạt động để phục vụ nhân dân, nhận sự giao phó “quyền lực lãnh đạo” từ nhân dân. Các chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng cần hướng tới phục vụ nhân dân, bảo đảm phát huy dân chủ với phương châm: dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện cần có hành động quyết liệt, tạo niềm tin của nhân dân đối với Đảng, từ đó củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, phát huy vai trò của nhân dân tham gia xây dựng Đảng. Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, quyền lực nhà nước là thống nhất (ở nơi dân) và quyền lực đó được nhân dân ủy quyền cho Nhà nước thực hiện quyền quản lý nhằm phục vụ nhân dân. Nhà nước cần có cơ chế để nhân dân thực hiện quyền làm chủ trực tiếp và gián tiếp; Nhà nước sử dụng pháp luật là công cụ bảo đảm những điều kiện để nhân dân tham gia quản lý mọi mặt của đời sống xã hội. Nhà nước còn là chủ thể tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng (thông qua thể chế hóa thành pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật).

Trong mối quan hệ với nhân dân, Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý đều hướng tới bảo vệ quyền làm chủ thực sự của nhân dân. Đảng và Nhà nước ban hành đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật tạo nền tảng chính trị, pháp lý, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền làm

chủ của nhân dân... phát huy quyền và trách nhiệm của nhân dân tham gia xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa<sup>(6)</sup>. Nội dung lãnh đạo của Đảng là lãnh đạo chính trị, phương thức lãnh đạo là phương thức dân chủ. Yêu cầu đặt ra trong Đảng lãnh đạo Nhà nước là phải bảo đảm cho tổ chức và hoạt động của Nhà nước theo một hướng chính trị đúng đắn. Hướng chính trị đúng đắn, thiết thực nhất là bảo đảm quyền làm chủ của người dân: chăm lo dân sinh, nâng cao dân trí, bảo đảm dân quyền để thực hiện dân chủ và phát huy quyền làm chủ của người dân. Do đó, có sự tương quan, tác động và bảo đảm lẫn nhau giữa quyền lãnh đạo của Đảng, quyền quản lý của Nhà nước và quyền làm chủ của nhân dân.

Mối quan hệ này có thể khái quát: Đảng và Nhà nước đều hướng đến việc bảo đảm và thực hiện quyền làm chủ của nhân dân. Như vậy, mối quan hệ giữa Đảng cầm quyền và Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là sự tương tác giữa hai chủ thể Đảng và Nhà nước, trong đó, Đảng cầm quyền giữ vai trò lãnh đạo Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa thực hiện chức năng quản lý xã hội. Cả hai cùng hướng đến mục tiêu chung là bảo đảm và thực hiện quyền làm chủ của nhân dân lao động<sup>(7)</sup>. Từ đó, “chúng ta chủ trương không ngừng phát huy dân chủ, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa thực sự của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, trên cơ sở liên minh giữa công nhân, nông dân và trí thức do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo”<sup>(8)</sup>.

## **2. Những yêu cầu đặt ra trong thực hiện mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ**

*Thứ nhất, nhận thức đúng đắn về mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ*

Yêu cầu này đòi hỏi phải hiểu rõ và thống nhất về bản chất của mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời*

*kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (năm 1991) đã khẳng định: “Toàn bộ tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị nước ta trong giai đoạn mới là nhằm xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền lực thuộc về nhân dân. Dân chủ gắn liền với công bằng xã hội phải được thực hiện trong thực tế cuộc sống trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội thông qua hoạt động của Nhà nước do nhân dân cử ra và bằng các hình thức dân chủ trực tiếp”<sup>(9)</sup>.

Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là những thiết chế quyền lực của nhân dân, do nhân dân lập nên, và bảo vệ xây dựng nhằm mục đích thực hiện “quyền lực nhân dân”. Đảng và Nhà nước có tổ chức, bộ máy, hoạt động,... khác nhau, nhưng Đảng cũng như Nhà nước, chỉ có một lý do duy nhất để tồn tại, đó là: vì độc lập dân tộc và tự do, hạnh phúc của nhân dân. Vì vậy, “quyền lực nhân dân” là nền tảng, là cơ sở để xác định mối quan hệ giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước Việt Nam. Trong mối quan hệ này, Nhà nước là một tổ chức công quyền thể hiện và thực hiện ý chí, quyền lực của nhân dân, do nhân dân tự tổ chức thành. Xét về bản chất, Nhà nước là của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Sứ mệnh của Nhà nước là phục vụ nhân dân và bị quyết định bởi nhân dân. Vì vậy, Nhà nước không chỉ là công cụ để thực hiện các sứ mệnh lịch sử của Đảng mà Nhà nước phải đại diện cho toàn thể nhân dân để quản lý xã hội, bảo đảm sự phát triển của xã hội.

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định: “Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân Việt Nam đang phấn đấu xây dựng là một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ;...; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo”<sup>(10)</sup>.

Nhận thức đúng về tính thống nhất của các chủ thể trong mối quan hệ. Đây là mối quan hệ hai chiều, biện chứng chặt chẽ, tương hỗ,

giám sát và kiểm soát lẫn nhau, không đặt vấn đề chủ thể nào cao hơn chủ thể nào trong mối quan hệ này. “Trong chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa, mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân là mối quan hệ giữa các chủ thể thống nhất về mục tiêu và lợi ích... Mô hình chính trị và cơ chế vận hành tổng quát là Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ”<sup>(1)</sup>. Khi nêu nhiệm vụ và giải pháp, Nghị quyết số 27-NQ/TW đã đưa ra yêu cầu thống nhất nhận thức về các đặc trưng của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, theo đó: Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; là Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Điều này thêm khẳng định về mô hình chính trị và cơ chế vận hành tổng quát trong hệ thống chính trị nước ta, đó là Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ.

*Thứ hai, đổi mới hoạt động của từng chủ thể, hoàn thiện thể chế, xây dựng cơ chế rõ ràng cho việc vận hành của các chủ thể trong mối quan hệ: hoạt động lãnh đạo của Đảng, hoạt động quản lý của Nhà nước và phương thức thụ hưởng quyền làm chủ của nhân dân*

Để xây dựng được cơ chế rõ ràng cho sự vận hành các chủ thể trong mối quan hệ Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ, cần đổi mới hoạt động của từng thiết chế (gắn với các chủ thể Đảng, Nhà nước và nhân dân), hoàn thiện thể chế (các quy định liên quan đến hoạt động trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, vai trò của Đảng, Nhà nước và nhân dân). Như vậy, trong mối quan hệ này, các cấp ủy đảng cần thể hiện đúng vai trò hạt nhân chính trị; không can thiệp vào công việc của chính quyền; việc thực hiện quyền lãnh đạo của Đảng, quyền quản lý của Nhà nước phải gắn với việc thực hiện dân chủ: dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng.

Cơ chế vận hành cần dựa trên cơ sở hệ thống thể chế hoàn thiện, tạo cơ sở pháp lý để nhằm bảo đảm trong thực tế hiệu lực, hiệu quả

lãnh đạo của Đảng; quản lý của Nhà nước và quyền làm chủ của nhân dân.

*Trong mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý:* cần nghiên cứu và ban hành quy định phân định rõ hơn nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng với chức năng quản lý và phương thức điều hành của Nhà nước. Ban hành các quy định bảo đảm thực hiện vai trò lãnh đạo của Đảng thông qua luật pháp; xác định vai trò đường lối, chủ trương của Đảng trong quản lý nhà nước và xã hội. Thực tiễn thời gian qua vẫn còn có sự lúng túng trong việc phân định vai trò lãnh đạo của Đảng với vai trò quản lý của Nhà nước trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa như: mối tương quan giữa cơ cấu tổ chức của các cơ quan Đảng với cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước từ Trung ương đến địa phương; tiêu chí để phân định sự lãnh đạo chính trị của các cấp ủy đảng và sự quản lý của các cơ quan nhà nước; cơ sở pháp lý xác định quyền hạn và trách nhiệm của các tổ chức đảng trong các hoạt động lãnh đạo, kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước ở các cấp; vai trò, phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đảng theo đơn vị hành chính cấp tỉnh, huyện, xã và của các cấp ủy trong các cơ quan nhà nước.

*Trong mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân:* cần ban hành quy định thể chế hóa vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và xã hội. Ban hành thể chế thiết lập thêm các thiết chế điều chỉnh chiều quan hệ ngược lại trong mối quan hệ này, như kiểm soát việc sử dụng quyền lực của Đảng, của Nhà nước từ nhân dân. Nhà nước cần thể chế hóa, cụ thể hóa kịp thời, đầy đủ quan điểm, chủ trương của Đảng và quy định của Hiến pháp về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Tạo hành lang pháp lý cần thiết để người dân có quyền thể hiện chính kiến của mình với các quyết sách của cơ quan nhà nước cũng là hình thức, biện pháp cần thiết thúc đẩy dân chủ. Người dân có quyền thể hiện sự đồng tình hay không đồng tình trước các quyết sách của Nhà nước. Bên cạnh đó, cũng phải quy

định trách nhiệm giải trình của các quan chức nhà nước do dân bầu ra về mức độ hoàn thành nhiệm vụ của họ trước nhân dân. Phải có quy định pháp lý, quy định cụ thể nội dung, hình thức, các quyền dân chủ của công dân, nghĩa vụ của các cơ quan nhà nước.

Trong thực tiễn, nhiều quan điểm của Đảng về gắn bó với nhân dân, gần dân, trọng dân, phục vụ nhân dân, Nhà nước là của dân, do dân, vì dân, cán bộ, công chức là đầy tớ của nhân dân chưa được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc. Chất lượng lãnh đạo, quản lý, chất lượng luật pháp, cơ chế chính sách, các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch trên các lĩnh vực còn nhiều hạn chế (chồng chéo, mâu thuẫn, tạo thuận lợi cho cơ quan quản lý, gây khó khăn cho doanh nghiệp và người dân), thủ tục hành chính còn phiền hà, môi trường đầu tư kinh doanh chưa thật sự thông thoáng, công khai, minh bạch, chưa bình đẳng giữa các thành phần kinh tế, việc tiếp cận các nguồn lực còn khó khăn, phân bổ các nguồn lực còn cơ chế “xin - cho”..., quyền tự do kinh doanh, quyền làm chủ của nhân dân về kinh tế chưa thực hiện đầy đủ. Đáng lo ngại là tình trạng một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, không những không phải là “đầy tớ, công bộc” của dân mà gây khó khăn, những nhiễu, ức hiếp người dân, tham nhũng, quan liêu, lãng phí, vi phạm pháp luật, vi phạm quyền làm chủ của nhân dân; an ninh, an toàn, quyền và lợi ích của người dân bị xâm phạm, làm nhân dân bất bình, giảm sút lòng tin vào Đảng, Nhà nước, vào chế độ xã hội chủ nghĩa...<sup>(12)</sup>.

Như vậy, yêu cầu đặt ra là cần “có cơ chế bảo đảm thực hiện quyền của nhân dân tham gia thảo luận và kiến nghị với cơ quan nhà nước về các vấn đề của cơ sở, địa phương và cả nước; công khai, minh bạch trong việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết, phản hồi ý kiến, kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo của nhân dân”<sup>(13)</sup>. Nghĩa là, cơ chế đó thể hiện rõ vai trò, chức năng, nhiệm vụ lãnh đạo chính trị, trách nhiệm giải trình của từng tổ chức đảng, từng cấp ủy đảng đối với các tổ chức nhà nước và các tổ chức chính trị - xã

hội. Nhà nước hoạt động và quản lý phát triển xã hội theo nguyên tắc pháp quyền, thượng tôn pháp luật; cụ thể hóa, thể chế hóa đường lối, chủ trương, quan điểm của Đảng, ban hành hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách, công cụ và các giải pháp quản lý nhà nước trên tất cả các lĩnh vực. Vai trò làm chủ của nhân dân được chế định rõ ở quyền hạn và trách nhiệm tham gia giám sát, phản biện xã hội, đóng góp ý kiến xây dựng Đảng và Nhà nước; thể hiện sự tín nhiệm đối với sự lãnh đạo của các tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên đối với các cơ quan quản lý nhà nước các cấp và đội ngũ cán bộ, công chức; thể hiện ở việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ công dân theo nguyên tắc đã được hiến định trong Hiến pháp năm 2013<sup>(14)</sup>.

*Thứ ba, yêu cầu về nguồn lực tài chính đầu tư cho hoạt động tuyên truyền, phổ biến, truyền thông chính sách liên quan đến giải quyết tốt mối quan hệ này*

Yêu cầu này đặt ra đối với cơ quan nhà nước cần cân đối được ngân sách cho công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, truyền thông chính sách đối với việc phát hiện đề nhân rộng các mô hình hay, cách làm mới, bảo đảm kịp thời, thường xuyên; vai trò của các thiết chế phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông chính sách cần được xác định rõ ràng, có tính chủ động đưa ra nội dung, hình thức phổ biến giáo dục pháp luật, truyền thông chính sách đa dạng (trực tiếp, trực tuyến), phù hợp với nhiều loại đối tượng. Ngoài những hình thức tuyên truyền pháp luật và truyền thông chính sách, Nhà nước thường xuyên tổ chức cho người dân được tham gia những lớp học về nghị quyết, về pháp luật, về thông tin quản lý ở địa phương, như thu chi ngân sách, y tế, quốc phòng,... Tiếp đó, cần thường xuyên thông tin trực tiếp, đến tận nơi ở về quản lý nhà nước ở địa phương mình, những thay đổi của pháp luật, những điểm mới trong chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, văn bản ở địa phương... Đây là điều kiện quan trọng để thực hành dân chủ trong điều kiện mới hiện nay.

Mức độ dân chủ của một xã hội có thể được đo lường bằng số lượng những quyền công dân, quyền con người mà công dân có thể thực hiện được trên thực tế. Từng người dân được phát triển, được bảo vệ, được thụ hưởng những lợi ích xã hội đó như thế nào. Dân chủ có thể được mở rộng đến đâu ngoài việc phụ thuộc vào điều kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, còn phụ thuộc rất lớn vào trình độ dân trí, nhận thức chính trị, trình độ pháp lý của nhân dân. Nâng cao năng lực làm chủ của nhân dân: nâng cao kiến thức, kỹ năng, tiếp cận thông tin đầy đủ hay không; thông tin kiến thức về đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thông tin quản lý nhà nước.

*Thứ tư, cần xác định đúng “vai” khi thực hiện nhất thể hóa chức danh lãnh đạo, quản lý và có biện pháp xử lý rõ ràng hành vi vi phạm trong thực hiện mối quan hệ này*

Nhất thể hóa chức danh người đứng đầu cơ quan đảng với người đứng đầu cơ quan chính quyền nhà nước là chủ trương đúng đắn, có nhiều ưu điểm nổi bật, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện thông suốt, vì không qua các tầng nấc trung gian. Nhất thể hóa các chức danh đã nâng cao được vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, gắn trách nhiệm người đứng đầu tổ chức đảng với người đứng đầu chính quyền. Từ đó, phát huy được tính năng động, sáng tạo trong công tác lãnh đạo (với “vai” người đứng đầu tổ chức đảng thực hiện vai trò lãnh đạo); sáng tạo trong công tác chỉ đạo, điều hành (với “vai” người đứng đầu cơ quan chính quyền nhà nước thực hiện vai trò quản lý). Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng góp phần thực hiện chủ trương cải cách hành chính, tinh giản biên chế cho bộ máy chính quyền. Trong thực hiện mối quan hệ Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý khi thực hiện nhất thể hóa chức danh người đứng đầu tổ chức đảng và người đứng đầu cơ quan chính quyền nhà nước tương ứng thì yêu cầu đặt ra là bản thân cá nhân đó lúc nào cũng phải xác định rõ từng trách nhiệm, đâu là ở “vai” người đứng đầu tổ chức đảng (vai trò lãnh đạo), đâu là “vai” người đứng đầu

cơ quan chính quyền nhà nước tương ứng (vai trò chỉ đạo, điều hành), xác định được việc gì của mình, việc gì có thể giao cho cấp dưới...

Bên cạnh đó, cần xác định rõ những biện pháp xử lý khi cơ chế nhân dân thực hiện quyền làm chủ của mình (nhất là dân chủ trực tiếp) còn mang tính “hình thức” như yêu cầu được Nghị quyết số 27-NQ/TW đã đặt ra: “Xử lý nghiêm mọi hành vi lợi dụng dân chủ để xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội”<sup>(15)</sup>.

*Thứ năm, yêu cầu về uy tín trong lãnh đạo của Đảng và thực hiện chức năng quản lý của Nhà nước, tạo niềm tin cho nhân dân trong thụ hưởng quyền làm chủ của nhân dân*

Đại hội lần thứ XIII của Đảng xác định: củng cố và tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa<sup>(16)</sup>. Điều kiện này đòi hỏi pháp luật phải là công cụ đủ mạnh giải quyết được vấn nạn tham nhũng, tiêu cực nhằm tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và Nhà nước, củng cố, nâng cao uy tín lãnh đạo của Đảng và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước. Nếu không ngăn chặn, đẩy lùi được tham nhũng, tiêu cực sẽ làm mất lòng tin của nhân dân, suy yếu nội bộ Đảng, bộ máy nhà nước sẽ không còn là của nhân dân, vì nhân dân. Đồng thời, cần dự báo và đưa ra những giải pháp nhằm đẩy lùi các nguy cơ của đảng cầm quyền, như quan liêu, xa dân, chủ quan, duy ý chí trong xây dựng chủ trương, đường lối.

Từ những yêu cầu trên, cần có các giải pháp nhằm giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trong đó tập trung: bảo đảm phải kết hợp chặt chẽ giữa đổi mới cơ chế vận hành Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ với việc xây dựng, phát triển Đảng; cải cách, hoàn thiện bộ máy nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội; không ngừng phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa để nhân dân được thực hiện quyền làm chủ trong quyết định những vấn đề quan trọng

của đất nước. Đặc biệt, chú trọng thể chế hóa đầy đủ và thực hiện đúng đắn, hiệu quả cơ chế nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, nhất là dân chủ ở cơ sở; bảo đảm công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình □

(1), (4), (6) và (16) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.119, 196-197, 173 và 97

(2) và (3) Nguyễn Thế Kiệt, *Mối quan hệ giữa Đảng và Nhà nước trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Triết học, số 6 (181), tháng 6-2006, tr.7 và 7

(5) và (7) Trịnh Đức Thảo, *Mối quan hệ giữa Đảng cầm quyền và Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa*, Tạp chí Lý

luận chính trị, số 8/2014, tr.56-60 và 58

(8), (10) và (11) Nguyễn Phú Trọng, *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022, tr.28, 24 và 28

(9) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.51, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, tr.145

(12) và (15) Nguyễn Văn Thọ, *Về mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ*, <https://hdll.vn/vi/nghien-cuu---trao-doi/ve-moi-quan-he-giua-dang-lanh-dao-nha-nuoc-quan-ly-nhan-dan-lam-chu.html>, ngày phát hành: 16/12/2019

(13) Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới

(14) Nguyễn Việt Thông, *Nhận thức và giải quyết mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ*, <https://hdll.vn/vi/nghien-cuu---trao-doi/nhan-thuc-va-giai-quyet-moi-quan-he-giua-dang-lanh-dao-nha-nuoc-quan-ly-nhan-dan-lam-chu.html>, ngày 03/07/2020

## NHẤT QUÁN PHƯƠNG CHÂM...

(tiếp theo trang 13)

Thủ tướng Chính phủ ban hành hơn 2.600 nghị định, quyết định, chỉ thị; cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương ban hành hơn 45.000 văn bản; các bộ, ngành, địa phương ban hành gần 88.000 văn bản để cụ thể hóa, hướng dẫn thi hành, tổ chức thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng<sup>(10)</sup>.

Tóm lại, chống tham nhũng, tiêu cực là cuộc đấu tranh lâu dài, cam go và vô cùng phức tạp. Thành bại của cuộc đấu tranh này phụ thuộc vào bản lĩnh của Đảng cầm quyền, hiệu lực của hệ thống pháp luật và đặc biệt là sự đồng lòng, ủng hộ của nhân dân. Muốn chiến thắng trong cuộc đấu tranh lâu dài, cam go và vô cùng phức tạp này chúng ta phải phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân với quyết tâm “trên dưới đồng lòng, dọc ngang thông suốt”. Đó chính là sức mạnh nội lực to lớn trong cuộc chiến “không khoan nhượng”, không được phép “chùn chân”, “môi gôi”, chỉ có tiến không có lùi, kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng,

chống tham nhũng, tiêu cực góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh □

(1) “Bốn nguy cơ” gồm: nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế; nguy cơ lệch hướng xã hội chủ nghĩa; nguy cơ về nạn tham nhũng và tệ quan liêu; nguy cơ “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. (Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới (Đại hội VI, VII, VIII, IX)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.404)

(2) Hồ Chí Minh *toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.7, tr.362

(3) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.II, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.146

(4), (6), (7), (8), (9) và (10) Nguyễn Phú Trọng, *Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2023, tr.121, 28, 128, 136, 127 và 95

(5) <https://noichinh.vn/nghien-cuu-trao-doi/202305/phong-chong-tham-nhung-tieu-cuc-trong-can-bo-dang-vien-trong-giai-doan-hien-nay-312549/>